TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRẢNG BOM** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 115/2023/HSST
Ngày: 07/6/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẢNG BOM – TỈNH ĐỒNG NAI

- Văn Xuân Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương.
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Tạ Văn Đài – Nguyên hiệu trưởng trường THCS Hùng Vương.
Bà Nguyễn Thị Thu Phượng – Chủ tịch Hội phụ nữ xã Trung Hòa, huyện Trảng Bom.
***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Lê Thị Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom tham gia phiên tòa*:* Ông Lê Trọng Đại - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 89/2023/TLST-HS ngày 10/4/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 112/2023/QĐXXST-HS ngày 18/5/2023 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Văn Hữu T (G), sinh năm 2000 tại Tỉnh B.
HKTT: Thôn C, xã P, huyện B, tỉnh B.
Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Chăm; Tôn giáo: Bà Ni;
Trình độ học vấn: 8/12; Nghề nghiệp: Công nhân; Giới tính: Nam;
Con ông Văn Ngọc H, sinh năm 1977 và bà Nguyễn Thị Ngọc T, sinh năm 1981; có vợ là chị Hồ Trăng Đặng Thị Thúy L, sinh năm 2000 và một người con sinh năm 2021;
Tiền án, tiền sự: Không.
Bị giam giữ từ ngày 22/8/2022, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam - Công an tỉnh Đồng Nai.

2. Họ và tên: Văn Xuân T (G), sinh năm: 2004 tại Tỉnh B.
HKTT: Thôn C, xã P, huyện B, tỉnh B.
Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Chăm; Tôn giáo: Bà Ni;
Trình độ học vấn: 8/12; Nghề nghiệp: Làm thuê; Giới tính: Nam;
Con ông Văn Ngọc H, sinh năm: 1977 và bà Nguyễn Thị Ngọc T, sinh năm: 1981. Bị cáo chưa có vợ con.
Tiền án, tiền sự: Không.
Bị giam giữ từ ngày 22/8/2022, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam - Công an tỉnh Đồng Nai.

3. Họ và tên: Trương Văn Đ (Biu), sinh năm: 2002 tại Tỉnh B.

HKTT: Thôn C, xã P, huyện B, tỉnh B.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Chăm; Tôn giáo: Bà Ni;

Trình độ học vấn: 3/12; Nghề nghiệp: Không; Giới tính: Nam.

Con ông Trương O, sinh năm: 1970 và bà Đặng Thị P, sinh năm: 1974. Bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị giam giữ từ ngày 22/8/2022, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam - Công an tỉnh Đồng Nai.

4. Họ và tên: Ức Văn Dng Minh N, sinh ngày: 01/12/2004 tại Tỉnh B.

HKTT: Thôn C, xã P, huyện B, tỉnh B.

Nơi cư trú: 404 P, phường 2, quận 5, Tp. H.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Chăm; Tôn giáo: Bà Ni;

Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Làm thuê; Giới tính: Nam.

Con ông Ức Văn Dng Minh B, sinh năm: 1982 và bà Kim Nữ Ánh Q, sinh năm: 1984. Bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị giam giữ từ ngày 22/8/2022, đến ngày 29/11/2022 thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cho gia đình bảo lĩnh.

5. Họ và tên: Lư Quốc L, sinh năm: 2004 tại Tỉnh B.

HKTT: Thôn C, xã P, huyện B, tỉnh B.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Chăm; Tôn giáo: Bà Ni;

Trình độ học vấn: 6/12; Nghề nghiệp: Làm thuê; Giới tính: Nam.

Con ông Lư Quốc N, sinh năm: 1982 và bà Lâm Thị N, sinh năm: 1984. Bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị giam giữ từ ngày 22/8/2022, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam - Công an tỉnh Đồng Nai.

6. Họ và tên: Ức Văn Ng, sinh năm: 2003 tại Tỉnh B.

HKTT: Thôn C, xã P, huyện B, tỉnh B.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Chăm; Tôn giáo: Bà Ni;

Trình độ học vấn: 6/12; Nghề nghiệp: Công nhân; Giới tính: Nam.

Con ông Ức T, sinh năm 1969 và bà Ức Thị K, sinh năm: 1971. Bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị giam giữ từ ngày 22/8/2022, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam - Công an tỉnh Đồng Nai.

7. Họ và tên: Ức Văn D (Bối), sinh năm: 2000 tại Tỉnh B.

HKTT: Thôn C, xã P, huyện B, tỉnh B.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Chăm; Tôn giáo: Bà Ni;

Trình độ học vấn: 8/12; Nghề nghiệp: Làm thuê; Giới tính: Nam.

Con ông Ức T, sinh năm 1969 và bà Ức Thị K, sinh năm: 1971. Bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị giam giữ từ ngày 13/01/2023, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam - Công an tỉnh Đồng Nai.

8. Họ và tên: Cao Văn D (D Bảnh), sinh năm: 2000 tại Đồng Nai.

HKTT: 78/G1 ấp T, xã H, huyện H, tỉnh Đồng Nai.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Công giáo;

Trình độ học vấn: 5/12; Nghề nghiệp: Làm thuê; Giới tính: Nam.

Con ông Cao Văn Q, sinh năm 1967 và bà Mai Thị H, sinh năm: 1969, có vợ là chị Nguyễn Thị Kim P, sinh năm: 2001, một con sinh năm 2020.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị giam giữ từ ngày 22/8/2022, đến ngày 13/12/2022 thay thế biện pháp ngăn chặn cho gia đình bảo lĩnh.

9. Họ và tên: Nguyễn Thiên P (P Lỏ), sinh ngày: 22/8/2005 tại tỉnh K.

HKTT: Số 445F, ấp N, xã H, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Công giáo;

Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Công nhân; Giới tính: Nam.

Con ông Nguyễn Bình Phương T, sinh năm 1983 và bà Huỳnh Thị Ánh T, sinh năm: 1986. Bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị giam giữ từ ngày 22/8/2022, đến ngày 14/11/2022 thay thế biện pháp ngăn chặn cho gia đình bảo lĩnh.

10. Họ và tên: Hồ Nhân Hữu Đức T (Văn Hữu T chuột), sinh năm: 2002 tại C.

HKTT: Ấp T, xã T, huyện V, Tp. C.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Tin lành;

Trình độ học vấn: 5/12; Nghề nghiệp: Làm thuê; Giới tính: Nam.

Con ông Hồ Hữu G, sinh năm 1976 và bà Nguyễn Thị Mỹ A, sinh năm: 1986. Bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị giam giữ từ ngày 22/8/2022, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam - Công an tỉnh Đồng Nai.

11. Họ và tên: Nguyễn M, sinh năm: 2002 tại K.

HKTT: Thôn Đ, xã N, huyện N, tỉnh K.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;

Trình độ học vấn: 5/12; Nghề nghiệp: Làm thuê; Giới tính: Nam.

Con ông Nguyễn L, sinh năm 1962 và bà Nguyễn Thị N, sinh năm: 1959 (đã chết). Bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị giam giữ từ ngày 22/8/2022, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam - Công an tỉnh Đồng Nai.

12. Họ và tên: Trần Hữu P (Phúc què), sinh năm: 2002 tại A.

HKTT: Ấp P, xã P, huyện A, tỉnh A.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;

Trình độ học vấn: 1/12; Nghề nghiệp: Làm thuê; Giới tính: Nam.

Con ông Trần Hữu T, sinh năm: 1971 và bà Trần Thị T, sinh năm: 1975. Bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị giam giữ từ ngày 22/8/2022, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam - Công an tỉnh Đồng Nai.

Những người tham gia tố tụng khác:

Người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Thiên P: Ông Nguyễn Bình Phương T, sinh năm: 1983 và bà Huỳnh Thị Ánh T sinh năm: 1986, cùng địa chỉ: 445F ấp Ngũ Phúc, xã H, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai – Là cha mẹ ruột bị cáo.

- Người đại diện hợp pháp của bị cáo Dụng Minh N: Ông Dụng Minh B, sinh năm: 1982 và bà Kim Nữ Ánh Q, sinh năm: 1984, cùng địa chỉ: Thôn C, xã P, huyện B, tỉnh Tỉnh B.

- Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thiên P và Dụng Minh N: Bà Bùi Thị M – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Đ.

- Người bào chữa cho bị cáo Ức Văn Ng, Ức Văn D: Luật sư Nguyễn Hồng Yến N – VPLS H và Cộng sự, địa chỉ: 535 Nguyễn Tri P, phường 8, quận 10, Tp. H.

- Nhân chứng:

1. Chị Trần Thị P, sinh năm: 1986.
2. Anh Phan Thanh D, sinh năm: 1994.
3. Chị Phạm Thị T, sinh năm: 2005.
4. Anh Đoàn Văn T, sinh năm: 1988.
5. Chị Phạm Thị H, sinh năm: 1982.

(các bị cáo, người đại diện hợp pháp và người bào chữa có mặt, nhân chứng vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 21 giờ 51 phút ngày 20/8/2022, Trương Văn Đ sau khi dự tiệc sinh nhật của Ức Văn D tại quán "Thịt trâu" ở ấp An Chu, xã Bắc Sơn, huyện Trảng Bom, tại đây Trương Văn Đ điều khiển xe môtô hiệu Suzuki Satria, màu đỏ - đen, biển số 86B2-668.94 chở Ức Văn Dng Minh N và Đặng Văn L đi về nhà trọ của Ức Văn D tại ấp An Chu, xã Bắc Sơn, huyện Trảng Bom. Khi đi đến trước quán Karaoke 766 ở ấp An Chu, xã Bắc Sơn, huyện Trảng Bom thì Trương Văn Đ nẹt pô xe gây tiếng ồn. Lúc này có Nguyễn Thiên P là nhân viên quán Karaoke 766 đang ngồi trông xe cho khách vẫy tay gọi Trương Văn Đ lại, do nghĩ là người quen nên Trương Văn Đ điều khiển xe quay lại thì bị Nguyễn Thiên P dùng tay đánh vào mặt của Trương Văn Đ, tại quán có các nhân viên là Nguyễn M, Hồ Nhân Hữu Đức T và Bảo (chưa rõ nhân thân, lai lịch) chạy ra, thấy vậy Bảo dùng ghế gỗ, Nguyễn M dùng tay đánh vào đầu và mặt của Trương Văn Đ, còn Dụng Minh N và Đặng Văn L bỏ chạy về phòng trọ, riêng Hồ Nhân Hữu Đức T thì không tham gia đánh Trương Văn Đ mà can ngăn cùng với người dân nên Trương Văn Đ điều khiển xe bỏ chạy thoát. Lúc này Nguyễn Thiên P và đồng bọn sợ nhóm của Trương Văn Đ quay lại đánh trả thù nên Thiên P và Bảo cầm vỏ chai bia, Trần Hữu P, Minh và Văn Hữu T cầm cục đá, Cao Văn D cầm 01 đoạn cán cây lau

nhà bằng inox, dài khoảng 01 mét đi tìm nhóm của Trương Văn Đ để đánh. Sau khi bị Thiên P và đồng bọn đánh, trên đường bỏ chạy thì Trương Văn Đ gặp Kh (chưa rõ nhân thân, lai lịch), Trương Văn Đ nói cho Kh biết mình vừa bị đánh nên nhờ Kh rủ thêm đồng bọn mang theo hung khí gồm cây tre, gạch, đá tụ tập tại khu vực đường B, ấp T, xã H để chuẩn bị đi đánh nhóm của Thiên P. Cùng lúc này Dụng Minh N và Đặng Văn L chạy về đến phòng trọ của Ức Văn D thì thấy Ức Văn D, Lư Quốc L, Văn Xuân T, Ức Văn Ng và Văn Hữu T đang ngồi nhậu, Dụng Minh N kể cho cả nhóm biết việc Trương Văn Đ, Dụng Minh N và Đặng Văn L bị nhóm của Nguyễn Thiên P, Nguyễn M, Đức T, D, B đánh. Sau khi biết nội dung sự việc thì Ức Văn D, L, Văn Hữu T, Ng, Văn Xuân T, N thống nhất cùng nhau đi đến quán Karaoke 766 đánh nhóm của Cao Văn D, riêng Đặng Văn L thì không tham gia mà nằm ngủ trong phòng trọ của Ức Văn D. Ức Văn D điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Vario biển số 86B2-633.64 chở Văn Hữu T và Lư Quốc L; Ng điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha Exciter màu đỏ biển số 86B2-530.12 chở Văn Xuân T và N đi đến trước quán Karaoke 766 thì thấy có nhóm của Thiên P đang tụ tập tại đây, trên tay có cầm hung khí nên Ức Văn D và đồng bọn sợ điều khiển xe quay về lại phòng trọ. Khi về đến phòng trọ thì 01 người bạn của Kh (không rõ nhân thân, lai lịch) chạy đến rủ Ức Văn D, Lư Quốc L, Văn Xuân T, Ng, Văn Hữu T, N và Đặng Văn L cùng đi đến đường B, thuộc ấp T, xã H, huyện H để tập hợp lực lượng đi đánh nhóm của Thiên P, tuy nhiên do say nên Đặng Văn L không tham gia mà ở lại phọng trọ ngủ. Ức Văn D lại điều khiển xe mô tô biển số 86B2-633.64 chở Văn Hữu T và Lư Quốc L; Ng điều khiển xe mô tô biển số 86B2-530.12 chở Văn Xuân Th và N đi đến đường B, ấp T, xã H thì gặp Kh, Trương Văn Đ và nhóm bạn của Kh (khoảng 08 người) đang tụ tập cầm cây tre, đá, gạch để chuẩn bị đi đánh nhau với nhóm của Thiên P nên cả hai nhóm nhập chung lại cùng đi đến trước quán Karaoke 766 khi đi Kh điều khiển xe mô tô (không rõ biển số) chở Trương Văn Đ, tất cả cùng nhau kéo đến trước quán Karaoke 766 khiêu khích thì bị Thiên P và đồng bọn cầm hung khí chạy bộ đuổi đánh nên nhóm của Ức Văn D điều khiển xe bỏ chạy, sau đó nhóm của Ức Văn D quay lại truy đuổi đánh nhóm Thiên P hai nhóm rượt đuổi đánh nhau qua lại trên đường gây náo loạn trong khu dân cư, gây hoang mang, lo sợ trong nhân dân, gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Một lúc sau nhóm của Ức Văn D bỏ chạy về khu vực đường B thuộc ấp T, xã H để chờ đánh nhóm của Thiên P, tại đây Ức Văn D bỏ về trước. Đến 22 giờ 27 phút cùng ngày, anh Phan Mạnh C điều khiển xe mô tô hiệu Vario biển số 60H1-343.85 đi qua ngã ba giao nhau giữa đường B và đường A, lúc này Trương Văn Đ, Kh và đồng bọn nhầm tưởng anh C là đồng bọn của Thiên P nên cả bọn chạy ra vây đánh anh C. Lư Quốc L dùng gậy tre đập vào đuôi xe mô tô của anh C, Kh cầm gậy tre đánh vào người anh C, anh C bỏ xe lại chạy bộ thoát ra hướng đường lò bò ông H thì Kh dùng gậy tre đập 03 đến 04 phát vào xe mô tô biển số 60H1-343.85 của anh C. Sau đó, Kh dắt xe mô tô của anh C vào đường hẻm gần đó rồi cùng với Văn Xuân Th, Lư Quốc L, Trương Văn Đ, Ng, Văn Hữu T, N dùng gậy tre, đá và tảng bê tông nhặt ở bên đường đập phá làm hư hỏng hoàn toàn xe mô tô biển số 60H1-343.85 của anh C. Lúc này có anh Đỗ Trí Ng điều khiển xe mô tô biển số 55B2-7270 đi tới thì bị Kh,

Trương Văn Đ, Lư Quốc L, Văn Xuân Th dùng gậy tre đánh vào người, Văn Hữu T thấy anh Đỗ Trí Ng không phải là đồng bọn của Thiên P nên can ngăn do đó anh Đỗ Trí Ng điều khiển xe mô tô chạy thoát. Sau đó Trương Văn Đ, Kh và đồng bọn tiếp tục kéo nhau đi tìm Thiên P và đồng bọn để trả thù thì gặp lực lượng Công an xã B và Công an xã H kiểm tra và phát hiện.

Vật chứng thu giữ gồm:

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Vario biển số 60H1-343.85, số máy: KF41E2050769, số khung: 4129LK046685, màu nâu đen;
- 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter biển số 86B2-530.12, số máy: G3D4E915883, số khung: RLCUG1010KY149405, màu đỏ-đen;
- 07 cục gạch, đá không rõ hình thù;
- 01 đoạn cây tre dài 106cm, đường kính 02cm;
- 01 đoạn cây tre dài 117cm, đường kính 02cm;
- 01 điện thoại di động hiệu Apple Iphone 11;
- 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A10, màu xanh bị hỏng màn hình;
- 01 điện thoại di động hiệu oppo A53 màu xanh.

Tại bản kết luận định giá số 76/KL-HĐĐGTS ngày 09/11/2022 của Hội đồng định giá Văn Hữu T sản trong tố tụng hình sự huyện Trảng Bom, kết luận: Các bộ phận bị hư hỏng của xe mô tô nhãn hiệu Honda Vario biển số 60H1-343.85, số máy: KF41E2050769, số khung: 4129LK046685, màu nâu đen, mua mới tháng 10/2020 (tình trạng đã qua sử Ức Văn Dng) gồm: "Chụp đèn xi nhan + biển số bị nứt gãy, công vênh và biến dạng không khắc phục được; Bộ đồng hồ; Ốp nhựa đầu xe; Ti phuộc trước (02 cái) trái, phải; Nẹp bảo vệ pô; Vè sau đuôi xe; Kính meca bảo vệ biển số; Chóp (chóa) đèn xi nhan trước trái, phải; Chóp (chóa) đèn xi nhan sau trái, phải; Ốp nhựa lườn hông xe trái, phải; Yếm xe (bửng) xe trái, phải; Niềng xe trước; Nắp bảo vệ cốp sau phía ngoài; Ốp lường thân xe trái, phải; Tay thắng bên trái; Bát đỡ cố định lường phía phải; Dây thắng đĩa trước; Mặt kính đồng hồ contemet có tổng trị giá là 8.815.094 đồng (tám triệu tám trăm mười lăm ngàn không trăm chín mươi bốn đồng)".

Bị cáo Trương Văn Đ bị nhóm của Thiên P đánh, anh Phan Mạnh C, anh Đỗ Trí Ng bị nhóm của Trương Văn Đ đánh. Tuy nhiên bị cáo Trương Văn Đ, anh C, anh Nguyên bị thương tích nhẹ nên từ chối giám định thương tích.

Tại Cáo trạng số 100/CT-VKS-TB ngày 05/4/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom đã truy tố các bị cáo Văn Hữu T, Văn Xuân T, Ức Văn Ng, Trương Văn Đ, Lư Quốc L, Ức Văn D, Dụng Minh N về tội "*Gây rối trật tự công cộng*" quy định tại khoản 2 Điều 318 về tội "*Cố ý làm hư hỏng tài sản*" quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự. Các bị cáo Cao Văn D, Nguyễn Thiên P, Trần Hữu P, Nguyễn M, Hồ Nhân Hữu Đức T, Ức Văn D về tội "*Gây rối trật tự công cộng*" quy định tại khoản 2 Điều 318 Bộ luật hình sự.

Về xử lý vật chứng:

Đề nghị Tòa án tịch thu tiêu hủy đối với 07 cục gạch, đá không rõ hình thù; 01 đoạn cây tre dài 105cm, đường kính 02cm; 01 đoạn cây tre dài 117cm, đường kính 02cm là hung khí các đối tượng sử dụng để đi đánh nhau và đập hỏng xe mô tô.

Đối với các xe mô tô nhãn hiệu Honda Vario biển số 60H1-343.85, số máy: KF41E2050769, số khung: 4129LK046685, màu nâu đen, xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter biển số 86B2-530.12, số máy: G3D4E915883, số khung: RLCUG1010KY149405, màu đỏ đen thuộc tài sản hợp pháp của anh Phan Mạnh C và chị Ức Thị K, khi các đối tượng trên sử dụng xe làm phương tiện phạm tội anh chị không biết nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Trảng Bom đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại các xe mô tô trên cho anh Phan Mạnh C và chị Ức Thị K.

Đối với điện thoại di động hiệu Apple Iphone 11pro max, điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A10, màu xanh, điện thoại di động hiệu oppo màu xanh của bị cáo Văn Xuân T, Văn Hữu T, Lư Quốc L không liên quan đến hành vi phạm tội nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Trảng Bom đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại các đện thoại trên cho bị cáo.

Về dân sự: Các bị cáo Ức Văn Ng, Ức Văn D, Dụng Minh N, Văn Hữu T, Văn Xuân T, Lư Quốc L và Trương Văn Đ đã tác động gia đình bồi thường cho anh Phan Mạnh C số tiền 70.000.000 đồng và anh Đỗ Trí Ng số tiền 30.000.000 đồng; anh C, anh Ng đã nhận tiền và cam kết bãi nại không thắc mắc gì về phần dân sự.

Đối với đối tượng Kh, Bảo do chưa rõ nhân thân, lai lịch nên cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom vẫn giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng (bổ sung truy tố các bị cáo theo điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật hình sự) và đề nghị xử phạt các bị cáo Ức Văn Ng, Văn Hữu T, Văn Xuân T, Lư Quốc L và Trương Văn Đ mức án từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù đối với tội "*Gây rối trật tự công cộng*" và 06 tháng đến 09 tháng tù đối với tội "*Cố ý làm hư hỏng tài sản*"; bị cáo Ức Văn D, Dụng Minh N mức án từ 18 tháng đến 20 tháng tù về tội "*Gây rối trật tự công cộng*" và 04 tháng đến 06 tháng tù về tội "*Cố ý làm hư hỏng tài sản*"; bị cáo Nguyễn M, Trần Hữu P, Hồ Nhân Hữu Đức T từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng về tội "*Gây rối trật tự công cộng*"; bị cáo Ức Văn D, Cao Văn D từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù về tội "*Gây rối trật tự công cộng*" nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách theo quy định; bị cáo Nguyễn Thiên P từ 18 tháng đến 20 tháng tù về tội "*Gây rối trật tự công cộng"* nhưng cho bị cáo hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách theo quy định.

- Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thiên P, Ức Văn D, Dụng Minh N:

Thống nhất về tội danh và mức án đề nghị đối với bị cáo Thiên P; đối với bị cáo Dụng Minh N phạm tội "*Cố ý làm hư hỏng tài sản*" đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm điểm i, h khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự và áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với hai tội để xem xét cho bị cáo Dụng Minh N mức án nhẹ nhất có thể.

- Luật sư bào chữa cho bị cáo Ức Văn Ng, bị cáo Ức Văn D: Thống nhất về tội danh đối với bị cáo Ng và tội danh, mức án đề nghị đối với bị cáo Ức Văn D; tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Ng và đề nghị cho bị cáo Ng được hưởng án treo.

- Các bị cáo không tranh luận với bản luận tội của Kiểm sát viên và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung tại Cáo trạng đã nêu. Các bị cáo nói lời nói sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các Văn Hữu T liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng:

Về quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, cơ quan truy tố; hành vi tố tụng của Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về trách nhiệm hình sự:

Tại cơ quan điều tra cũng như qua thẩm tra xét hỏi tại phiên tòa, các bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã nêu, lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai người làm chứng, phù hợp với vật chứng thu được và phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án và đúng như hành vi phạm tội mà Viện kiểm sát truy tố các bị cáo ra trước tòa, cho thấy các bị cáo đã có hành vi phạm tội như sau:

Vào ngày 20/8/2022, tại ấp A, xã B và ấp T, xã H, huyện H, tỉnh Đồng Nai, Nguyễn Thiên P, Cao Văn D, Trần Hữu P, Nguyễn M, Hồ Nhân Hữu Đức T đã có hành vi đuổi đánh nhau với Ức Văn D, Ức Văn Ng, Lư Quốc L, Dụng Minh N, Trương Văn Đ, Văn Xuân T, Văn Hữu T. Trong quá trình đánh nhau cả hai nhóm đã sử dụng hung khí gồm vỏ chai bia, cục gạch, đá, đoạn cán cây lau nhà bằng inox, gậy bằng tre, hai nhóm này đã rượt đuổi đánh nhau qua lại nhiều lần trong thời gian dài tại khu vực đông dân cư sinh sống ở ấp A, xã B và ấp T, xã H, huyện H gây hoang mang, lo sợ trong nhân dân, gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Đồng thời, Ức Văn Ng, Lư Quốc L, Dụng Minh N, Trương Văn Đ, Văn Xuân T, Văn Hữu T đã sử dụng cục đá, gậy tre và tảng bê tông đập phá làm hư hỏng xe mô tô nhãn hiệu Honda Vario biển số 60H1-343.85 của anh Phan Mạnh C là người đi trên đường, tổng trị giá tài sản bị thiệt hại là 8.815.094 đồng.

Như vậy, hành vi của các bị cáo Văn Hữu T, Văn Xuân T, Ức Văn Ng, Trương Văn Đ, Lư Quốc L, Ức Văn D, Dụng Minh N đã phạm tội "*Gây rối trật tự công cộng*" quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 và tội "*Cố ý làm hư hỏng tài sản*" quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự. Các bị cáo Cao Văn D, Nguyễn Thiên P, Trần Hữu P, Nguyễn M, Hồ Nhân Hữu Đức T, Ức Văn D về tội "*Gây rối trật tự công cộng*" quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật hình sự.

[3] Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự an ninh tại địa phương nên cần phải xử phạt các bị cáo hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội.

Về vai trò của các bị cáo: Các bị cáo là đồng phạm nhưng ở mức độ giản đơn, không có sự phân công từ trước, không có người rủ rê, lôi kéo, các bị cáo cùng thực hiện hành vi.

Tình tiết tăng nặng: Không.

Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã Văn Xuân Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu, nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; tuy nhiên có xét hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ của mỗi bị cáo khác nhau như sau:

Các bị cáo Văn Hữu T, Văn Xuân T, Ức Văn Ng, Trương Văn Đ, Lư Quốc L, Ức Văn D, Dụng Minh N liên tiếp phạm hai tội và các bị cáo Nguyễn M, Trần Hữu P đang bị điều tra, truy tố về tội "*Cố ý gây thương tích*" theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự (Kết luận điều tra số 88/KLĐT-ĐTTH ngày 15/3/2023 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Trảng Bom) nên xử phạt các bị cáo hình phạt tù mới đủ răn đe và phòng ngừa chung.

Đối với bị cáo Ức Văn Ng áp dụng thêm tình tiết gia đình bị cáo có công với cách mạng (bà nội được tặng Huân chương kháng chiến hạng ba) theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Đối với tội "*Cố ý làm hư hỏng tài sản*", các bị cáo Văn Hữu T, Văn Xuân T, Ức Văn Ng, Trương Văn Đ, Lư Quốc L, Ức Văn D, Dụng Minh N được áp dụng thêm tình tiết đã bồi thường thiệt hại về tài sản cho bị hại theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Ức Văn D, Dụng Minh N khi phạm tội chưa thành niên nên áp dụng Điều 91 và Điều 101 Bộ luật hình sự để quyết định hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo Nguyễn Thiên P khi phạm tội "*Gây rối trật tự công cộng*" chưa thành niên, gia đình có hoàn cảnh khó khăn có xác nhận của địa phương và có nơi cư trú ổn định nên căn cứ điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, 65 và Điều 101 Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo án treo cũng đủ răn đe.

Bị cáo Cao Văn D phạm tội "*Gây rối trật tự công cộng*" có cung cấp đơn xác nhận gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn có xác nhận của địa phương và có nơi cư trú ổn định nên áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo án treo cũng đủ răn đe.

Bị cáo Ức Văn D phạm tội "*Gây rối trật tự công cộng*" có cung cấp đơn xác nhận gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn và bà nội được tặng Huân chương kháng chiến hạng ba có xác nhận của địa phương và có nơi cư trú ổn định nên áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo án treo cũng đủ răn đe.

[4] Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy 07 cục gạch, đá không rõ hình thù; 01 đoạn cây tre dài 105cm, đường kính 02cm; 01 đoạn cây tre dài 117cm, đường kính 02cm là hung khí các đối tượng sử dụng để đi đánh nhau và đập hỏng xe mô tô.

[5] Về dân sự:

Các bị cáo Ức Văn Ng, Ức Văn D, Dụng Minh N, Văn Hữu T, Văn Xuân T, Lư Quốc L và Trương Văn Đ đã bồi thường cho anh Phan Mạnh C và anh Đỗ Trí Ng; anh C, anh Ng đã nhận tiền và cam kết bãi nại không thắc mắc gì về phần dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[7] Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Xét trình bày của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị cáo Ức Văn D, Dụng Minh N, Nguyễn Thiên P, Luật sư bào chữa cho bị cáo Ức Văn Ng, Ức Văn D có phần phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận một phần.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; khoản 1 Điều 178; điểm s, b (đối với tội "*Cố ý làm hư hỏng tài sản*") khoản 1 Điều 51, 58, 55, 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố các bị cáo Văn Hữu T, Văn Xuân T, Trương Văn Đ, Lư Quốc L phạm tội: "*Gây rối trật tự công cộng"* và tội "*Cố ý làm hư hỏng tài sản*".

Xử phạt:

Bị cáo **Văn Hữu T** 02 (hai) năm tù về tội "*Gây rối trật tự công cộng*" và 06 (sáu) tháng tù về tội "*Cố ý làm hư hỏng Văn Hữu T sản*". Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành là 02 (năm) 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 22/8/2022.

Bị cáo **Văn Xuân T** 02 (hai) năm tù về tội "*Gây rối trật tự công cộng*" và 06 (sáu) tháng tù về tội "*Cố ý làm hư hỏng Văn Hữu T sản*". Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành là 02 (năm) 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 22/8/2022.

Bị cáo **Trương Văn Đ** 02 (hai) năm tù về tội "*Gây rối trật tự công cộng*" và 06 (sáu) tháng tù về tội "*Cố ý làm hư hỏng tài sản*". Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành là 02 (năm) 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 22/8/2022.

Bị cáo **Lư Quốc L** 02 (hai) năm tù về tội "*Gây rối trật tự công cộng*" và 06 (sáu) tháng tù về tội "*Cố ý làm hư hỏng tài sản*". Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành là 02 (năm) 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 22/8/2022.

2. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; khoản 1 Điều 178; điểm s, b (đối với tội "*Cố ý làm hư hỏng tài sản*") khoản 1, 2 Điều 51, 58, 55, 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố bị cáo **Ức Văn Ng** phạm tội: "*Gây rối trật tự công cộng"* và tội "*Cố ý làm hư hỏng tài sản*".

Xử phạt: Bị cáo Ức Văn Ng 02 (hai) năm tù về tội "*Gây rối trật tự công cộng*" và 06 (sáu) tháng tù về tội "*Cố ý làm hư hỏng tài sản*". Tổng hợp hình phạt

buộc bị cáo phải chấp hành là 02 (năm) 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 22/8/2022.

3. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; khoản 1 Điều 178; điểm s, b (đối với tội "*Cố ý làm hư hỏng tài sản*") khoản 1 Điều 51, 58, 55, 38 và Điều 101 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố bị cáo **Ức Văn D** phạm tội: "*Gây rối trật tự công cộng"* và tội "*Cố ý làm hư hỏng tài sản*".

Xử phạt: Bị cáo Ức Văn D 01 (một) năm 06 (sáu) tù về tội "*Gây rối trật tự công cộng*" và 04 (bốn) tháng tù về tội "*Cố ý làm hư hỏng tài sản*". Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành là 01 (một) năm 10 (mười) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện hoặc bị áp giải để chấp hành hình phạt tù, nhưng được trừ đi thời hạn giam giữ từ ngày 22/8/2022 đến ngày 29/11/2022.

4. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51, 58 và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn M, Trần Hữu P, Hồ Nhân Hữu Đức T phạm tội: "*Gây rối trật tự công cộng"*.

Xử phạt:

Bị cáo **Nguyễn M** 02 (hai) năm tù về tội "*Gây rối trật tự công cộng*", thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành bản án này.

Bị cáo **Trần Hữu P** 02 (hai) năm tù về tội "*Gây rối trật tự công cộng*", thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành bản án này.

Bị cáo **Hồ Nhân Hữu Đức T** 02 (hai) năm tù về tội "*Gây rối trật tự công cộng*", thời hạn tù tính từ ngày 22/8/2022.

5. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, 2 Điều 51, 58 và Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố bị cáo **Cao Văn D** phạm tội: "*Gây rối trật tự công cộng"*.

Xử phạt:

Bị cáo Cao Văn D 02 (hai) năm tù về tội "*Gây rối trật tự công cộng*", nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 (bốn) năm, kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Cao Văn D cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện Trảng Bom nơi bị cáo cư trú để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thực hiện theo quy định tại Điều 68 và Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 (hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bán án đã cho hưởng án treo.

6. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, 2 Điều 51, 58 và Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố bị cáo **Ức Văn D** phạm tội: "*Gây rối trật tự công cộng"*.

Xử phạt:

Bị cáo Ức Văn D 02 (hai) năm tù về tội "*Gây rối trật tự công cộng*", nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 (bốn) năm, kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Ức Văn D cho Ủy ban nhân dân xã P, huyện B, tỉnh Tỉnh B nơi bị cáo cư trú để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thực hiện theo quy định tại Điều 68 và Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 (hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bán án đã cho hưởng án treo.

Căn cứ khoản 4 Điều 328 Bộ luật tố tụng hình sự: Trả tự do bị cáo ngay tại phiên tòa nếu bị cáo không bị giam giữ về tội khác.

7. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, 2 Điều 51, 58, 65 và Điều 101 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Thiên P** phạm tội: "*Gây rối trật tự công cộng"*.

Xử phạt:

Bị cáo Nguyễn Thiên P 01 (một) năm 06 (sáu) tháng về tội "*Gây rối trật tự công cộng*", nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 03 (ba) năm, kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Nguyễn Thiên P cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai là nơi bị cáo cư trú để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thực hiện theo quy định tại Điều 68 và Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 (hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bán án đã cho hưởng án treo.

8. Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 07 cục gạch, đá không rõ hình thù; 01 đoạn cây tre dài 105cm, đường kính 02cm; 01 đoạn cây tre dài 117cm, đường kính 02cm.

Vật chứng nêu trên đang được tạm giữ tại Chi cục thi hành án huyện Trảng Bom theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 06/4/2023.

9. Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc các bị cáo Văn Hữu T, Văn Xuân T, Ức Văn Ng, Trương Văn Đ, Lư Quốc L, Ức Văn D, Dụng Minh N, Cao Văn D, Nguyễn Thiên P, Trần Hữu P, Nguyễn M, Hồ Nhân Hữu Đức T, Ức Văn D mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

10. Các bị cáo, người đại diện theo pháp luật và người bào chữa của các bị cáo Ức Văn D, Dụng Minh N, Nguyễn Thiên P được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Bị cáo; đương sự; người bào chữa;
- VKSND tỉnh, VKSND huyện Trảng Bom;
- Chi cục THADS huyện Trảng Bom;
- Công an huyện Trảng Bom;
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Hương